

Bài 1:

ĐỨC CHÚA TRỜI

Câu Gốc: Hêbrơ 11.6

Câu 1: Không thấy Đức Chúa Trời mà tin thì có hợp lý không?

Đáp: Chúng ta không thấy Đức Chúa Trời vì Ngài là Thần Linh, là Đấng vô hình. Nhưng có nhiều chứng cứ để tin rằng Ngài là Đức Chúa Trời, Đấng khôn ngoan tạo nên trời đất, vũ trụ, là điều rất hợp lý.

Ví dụ: Người ta không thể thấy lý trí màu gì, không thấy được lương tâm, không đo được bao nhiêu mét tình yêu, không cân được một kg chân lý; nhưng căn cứ trên những công việc được thể hiện, chúng ta đều chấp nhận những điều đó là có thật. Thì cũng vậy, Đức Chúa Trời là Đấng vô hình, chúng ta không thể thấy được, nhưng “*bầu trời giải tỏ công việc tay Ngài làm.*” (***Thi Thiên 19.1; xem thêm Hêbrơ 3.4***)

Câu 2: Có phải lòng tin nơi Đức Chúa Trời phát sinh từ chỗ không giải thích được các hiện tượng như sấm chớp, bão tố, thiên tai, không?

Đáp: Lòng tin nơi Đấng Chí Cao là nguyên thức, là thuộc tính bẩm sinh sẵn có trong bản năng tín ngưỡng của con người, chứ không phải do không giải thích được các hiện tượng thiên nhiên. (***Rôma 1.21a; Công Vụ 17.26-28***)

Ví dụ: Trong quyển “*La part des croyants dan les progress de la science*” (*Vai trò của những nhà bác học trong sự phát triển của khoa học*), M. Egmiou đã công bố Bảng Thống Kê về 432 nhà bác học thuộc thế kỷ thứ 19 (được mệnh danh là thế kỷ sùng thượng khoa học), như sau:

- 34 người không rõ lập trường tôn giáo.
- 15 người dừng hoặc thuộc phái Bất Khả Tri.
- 16 người vô thần.
- 367 người có tín ngưỡng.

Như vậy, có 92% các nhà bác học tin có Thượng Đế.

Câu 3: Chọn thái độ chối bỏ Đức Chúa Trời có khôn ngoan hay không?

Đáp: Chọn thái độ chối bỏ (vô tín) Đức Chúa Trời là chấp nhận số phận “tử huê tới lỗ”. Vì nếu không có Đức Chúa Trời, không có linh hồn, không có sự phán xét, thì mọi người đều trở về với hư vô, mỗi người bằng nhau. Nhưng nếu có Đức Chúa Trời, có sự phán xét, thì người chối bỏ Đức Chúa Trời “bán lỗ linh hồn của mình”, phải chấp nhận số phận khủng khiếp. (***Truyện Đạo 12.14; Thi Thiên 14.1***)

Câu 4: Thượng Đế đã dựng nên vũ trụ, vậy ai đã dựng nên Thượng Đế?

Đáp: Câu hỏi trên là một câu hỏi vô nghĩa, và đó chỉ là một cái bẫy cho những ai tìm cách trả lời nó. Người đặt câu hỏi vô tình hay hữu ý đã đem áp dụng Thượng Đế vào nguyên lý Nhân-Quả, là nguyên lý thuộc về thế giới vật chất. Đức Chúa Trời là Đấng thiêng liêng, vô hình tuyệt đối và vô hạn, đã tạo nên nguyên lý Nhân-Quả và nằm ngoài nguyên lý đó. Vì vậy, ta không thể suy diễn từ thế giới tạo vật hữu hạn để tìm nguyên nhân cho Đức Chúa Trời và chẳng thể nào đặt Đức Chúa Trời vô hạn trên cùng một bình diện với nhau được. Đức Chúa Trời là nguyên nhân không nguyên nhân. (***Thi Thiên 90.2; Xuất Êđíphtô Ký 3.14a***)

Đứng về phương diện đức tin, ta luôn luôn khẳng định rằng: Đức Chúa Trời là Đấng Tự Hữu và Hằng Hữu, không do ai tạo ra cả, là nguyên lý của tất cả mọi sự, là Đấng Tuyệt Đối. Vì thế, Ngài không thể phát xuất từ một nguyên nhân nào. Nếu Ngài do điều gì đó tạo thành, thì Ngài chỉ là một loài thọ tạo, thì Ngài không phải và không thể là Đấng Tạo Hóa. Lại vì không thể có hai cái tuyệt đối cùng tồn tại một lúc, và không thể có cái gì sinh ra cái tuyệt đối, vì như vậy sẽ không còn có cái tuyệt đối nữa. (*Gióp 11.7-9*)

Câu 5: Đức Chúa Trời là Đấng như thế nào?

Đáp: Đức Chúa Trời tự mạc khải (bày tỏ sự huyền nhiệm) cho con người biết Ngài là:

1. Đấng Thần Linh: không là hữu thể vật chất và không bị vật chất hạn chế, nên chúng ta không thể ví Ngài với các hình tượng như: bạc, vàng, gỗ, đá ... (*Giăng 4.24; Công-vụ 17.24-30*)
2. Đấng Hằng Hữu: Hằng có (*Khải Huyền 10.6; Mathiơ 16.16*).
3. Đấng Bất Biến: (*Gia-cơ 1.17; Hêbrơ 13.8*) Vì Ngài không thay đổi theo không gian và thời gian, nên Ngài là nền tảng vững chắc để chúng ta nương cậy nơi Ngài.
4. Đấng Toàn Năng: (*Mathiơ 19.26*) Làm được mọi sự. Toàn Năng theo các thuộc tánh của Ngài.
5. Đấng Toàn Tri: (*Hêbrơ 4.13*) Biết tất cả mọi sự.
6. Đấng Toàn Tại (*Êphêsô 4.6; Thi-Thiên 139.7-10*) Hiện diện khắp mọi nơi.
7. Đấng Thánh Khiết: (*I Phierơ 1.15,16*).
8. Đấng Nhân Ái (Nhân từ, yêu thương): (*Êphêsô 2.4; I Giăng 4.8*).
9. Đấng Công Nghĩa hay Công Chính: (*II Timôthê 4.8*).
10. Đấng Thành Tín: (*Khải Huyền 3.14; I Côrinhtô 1.9*).

Câu 6: Đức Chúa Trời có mấy ngôi?

Đáp: Đức Chúa Trời là Một và có Ba Ngôi: (*Mathiơ 28.19; II Côrinhtô 13.13*).

1. Đức Chúa Cha: Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời (*I Têsalônica 1.1*).
2. Đức Chúa Con: Chúa Giê-xu, Đấng Christ (*Giăng 1.1; Rôma 9.5; Philip 2.6; I Giăng 5.20*).
3. Đức Thánh Linh: Thần Lẽ Thật, Đấng Yên Ủi (*Giăng 4.24; 15.26; I Côrinhtô 3.16; II Côrinhtô 3.17*).

Ba Ngôi hiệp một là Đức Chúa Trời. Giáo lý này được gọi là Tam Vị Nhất Thể, hoặc Đức Chúa Trời Tam-Nhất.

Câu 7: Ba Ngôi có ngôi nào lớn, nhỏ, trước, sau, không?

Đáp: Không. Các thuộc tánh, sự vinh hiển, quyền phép, những mỹ đức của Ba Ngôi đều đồng nhất với nhau cả. *Philip 2.6; II Côrinhtô 13.13:* Những câu này có nghĩa là cả Ba Ngôi đều đứng trên cùng một bình diện là Đức Chúa Trời.

Câu 8: Đối với Đức Chúa Trời, chúng ta nên có thái độ nào?

Đáp: Phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà yêu mến và kính thờ Đức Chúa Trời, và hết lòng vâng lời và phục vụ Ngài (*Mác 12.30; Mathiơ 4.10b*).

Tham khảo: BIẾT VÀ ÁP DỤNG NHỮNG QUAN NIỆM VỀ ĐỨC CHÚA TRỜI.

Những sự kiện trong Kinh Thánh.

Có lẽ bạn đã học các thuộc tính và đặc tính của Đức Chúa Trời trong các môn học khác hay trong các sự nghiên cứu cá nhân của bạn. Chúng ta không có chỗ để bàn luận dài dòng ở đây, nhưng thật quan trọng để bạn xem lại các thuộc tính và đặc tính của Ngài để có những ý niệm quân bình và cách Ngài hành động trong đời sống bạn. Chúng tôi chỉ nói ngắn gọn những gì Kinh Thánh dạy và đưa ra những câu Kinh Thánh tham khảo để hỗ trợ cho từng phát biểu. Bạn sẽ có lợi nhờ nghiên cứu kỹ càng hơn những sự kiện này nếu bạn có thể làm được như vậy.

Bản tính của Đức Chúa Trời.

1. Đức Chúa Trời là Thần, vô hình và bất tử (*Giăng 4:24; Luca 24:39; I Timôthê 1:17; 6:15.16*).
2. Đức Chúa Trời là một hữu thể có thân vị, Ngài suy nghĩ (*Êsai 55:8*), Ngài có cảm xúc (*Êsai 1:14*), và Ngài có ý chí, Ngài quyết định (*SángThếKý 1:26*). Đây là một đặc điểm về nhân cách.
3. Ngài là một Đức Chúa Trời nhưng là một Đức Chúa Trời Ba Ngôi (Triune). Ngài có sự hiệp một hoàn toàn trong ba nhân cách riêng biệt: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Chúa Thánh Linh (*II Côrinhtô 2:14; Êphêso 2:13,18; Giăng 14:9,26; Phục Truyền 5:5,7; 6:4*). Ý niệm về sự hiệp một trong ba ngôi Đức Chúa Trời vượt xa sự hiểu biết của con người chúng ta và không thể giải thích bằng ngôn ngữ của loài người. Tuy nhiên Kinh Thánh luôn luôn tuyên bố điều này, do đó chúng ta biết điều đó là đúng.
4. Đức Chúa Trời là vĩnh hằng. Đức Chúa Trời luôn luôn hiện hữu và sẽ không bao giờ Ngài thôi hiện hữu. Điều này cũng vượt ra ngoài sự hiểu biết hữu hạn của chúng ta, nhưng Đức Chúa Trời đã mạc khải điều đó cho chúng ta trong Lời Ngài (*Phục Truyền 32:40; Gióp 33:4,7; Thi-Thiên 90:2; 102:27; SángThế Ký 21:33; I Timôthê 6:16*).
5. Đức Chúa Trời là bất biến (không thay đổi). Ngài không thay đổi về đặc tính của Ngài (*Giaco 1:17*), về lẽ thật của Ngài (*Thi Thiên 119:89, 152*) và về mục đích của ngài (*Dân-sô-ký 23:19; Thi-Thiên 33:11*). *Đức Chúa Con không hề thay đổi (Hebrơ 13:8)*.

Những thuộc tính tự nhiên của Đức Chúa Trời.

1. Đức Chúa Trời là vô hạn (không bị giới hạn). Ngài không bị giới hạn bởi thời gian, vì Ngài là vĩnh hằng. Ngài không bị giới hạn bởi không gian, về quyền năng, về sự khôn sáng. Trong mọi thuộc tính của Ngài, Ngài đều vô hạn.
2. Đức Chúa Trời là toàn năng (đầy quyền năng) (*Giê-rê-mi 32:17; 27, Hêbrơ 1:3; I Phiêrơ 1:5*).
3. Đức Chúa Trời là toàn tại (hiện diện mọi nơi). Vì Đức Chúa Trời là Thần nên Ngài không bị giới hạn về không gian. Khi Chúa Giê-xu mang hình thể loài người, Ngài tự nguyện bị giới hạn chính mình về các thuộc tính tự nhiên của Ngài. Giờ đây, Ngài đã thăng thiên về cùng Cha Ngài, những thuộc tính này lại thuộc về Ngài cùng với Đức Chúa Cha và Đức Thánh Linh. (*Thi-Thiên 139:7, 10*) bày tỏ thuộc tính này của Đức Chúa Trời.

4. Đức Chúa Trời là toàn tri (biết mọi sự) (*Thi-Thiên 139:1-6*).

5. Đức Chúa Trời khôn ngoan hơn cả. Kinh Thánh liên kết sự khôn ngoan trọn vẹn của Đức Chúa Trời cùng với Quyền Năng của Ngài (*Gióp 9:4, 12:13; 36:5; Daniên 2:20; Rôma 16:25,27*). *Giaco 1:5* khích lệ chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời ban cho sự khôn ngoan thì Ngài sẽ ban cho chúng ta.

Khi chúng ta xem xét mọi thuộc tính này của Đức Chúa Trời, chúng ta nhận thức được Ngài cao cả và oai nghi dường bao và Ngài xứng đáng để chúng ta ca ngợi và thờ phượng là dường nào. Chúng ta cũng nhận thức rằng khi chúng ta đặt lòng tin cậy nơi Ngài và vâng phục ý muốn Ngài dành cho chúng ta thì Ngài sẵn sàng và trông nom gìn giữ chúng ta, thực hiện những điều tốt nhất cho đời sống chúng ta (*Rôma 8:28*).

Các thuộc tính của Đức Chúa Trời.

Các thuộc tính đạo đức của Đức Chúa Trời có thể được tóm tắt bằng cách nói rằng Ngài là thánh khiết và yêu thương. Khi các thuộc tính này được hợp cùng nhau giúp chúng ta hiểu những khía cạnh khác nhau về cách Ngài đối xử với con người. Vì Ngài là thánh khiết nên Ngài cách xa tội lỗi và không dung chịu tội lỗi. Vì Ngài là yêu thương, Ngài có lòng thương xót con người tội lỗi và cung ứng một phương cách để con người có được sự thông công với Ngài.

Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Vì Đức Chúa Trời là thánh khiết nên Ngài yêu điều thiện lành và ghét điều gian ác. Vì Ngài là Đấng Thánh (*Êxêchiên 39:7*) nên những kẻ ô uế không thể tiếp cận Ngài. *Lêviký 11:15* chứa đựng luật pháp của Đức Chúa Trời, những nghi thức về sự ô uế, theo đó, dân Ysraên được chỉ dạy rằng một người phải loại bỏ sự ô uế khỏi mình trước khi họ thờ phượng Đức Chúa Trời.

Như Đức Chúa Trời tỏ lòng nhân từ đối với những người yêu thương và vâng lời Ngài thế nào thì Ngài cũng sẽ trừng phạt con thành nộ Ngài trên kẻ chối bỏ Ngài thế ấy. Hai ví dụ rõ ràng được tìm thấy trong *Nahum 1:2, 8* và *II Têsalônica 1:8, 10*. Con thành nộ hay con giận của Ngài nghịch cùng tội lỗi đòi hỏi Ngài phải hình phạt tội lỗi.

Tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời là một sự thực hành về lòng nhân từ, thương xót và ân điển của Ngài. Sự nhân từ của Đức Chúa Trời được nhìn thấy trong các ơn phước Ngài ban cho mọi người. Lòng thương xót của Ngài được nhìn thấy trong việc Ngài không muốn một người nào bị hư mất, nhưng Ngài muốn mọi người đến cùng Ngài để được xưng công bình (*II Phiêrô 3:9*). Ân điển của Ngài được nhìn thấy trong việc Ngài sẵn lòng ban cho Con yêu dấu của Ngài làm sinh tế chuộc tội cho chúng ta và Ngài sẵn lòng tha thứ mọi tội lỗi của chúng ta (*Rôma 5:8*). Cũng xem *Xuất 34:6-7*: mô tả sự quân bình về tình yêu thương và sự thánh khiết của Đức Chúa Trời.